

Pièce
INDO-CHINOIS

1105

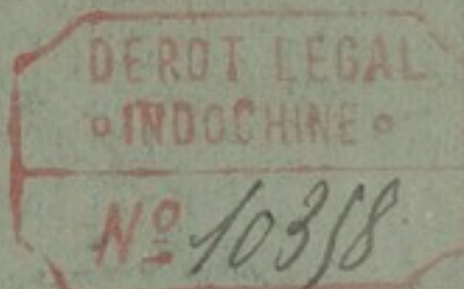
5^e EDITION

GIÁ : 0\$30

ĂN TẾT

Roman

PAR
ẨM-NHƠN



Muốn cho quốc phú, lại dân cường;
Tục tệ đồng-bào, sớm cải-lương?
Trước đã dai, lắm, nay tỉnh ngộ?!!
Tìm đèn hay, qui, giúp quê-hương!!!

*Pièce
82 Indoch*

1929

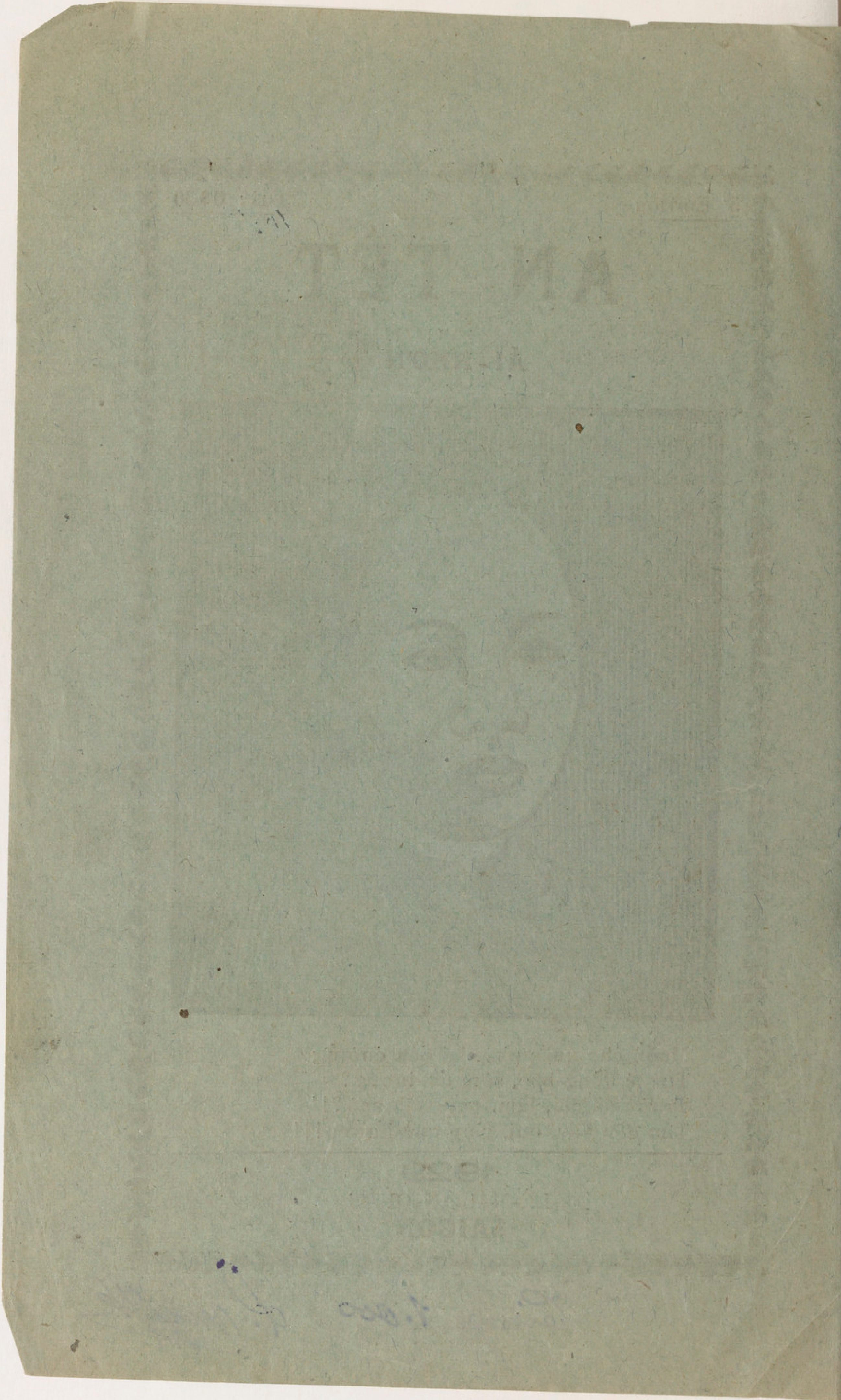
LÊ-MAI ẤN-QUÁN
SAIGON

1105

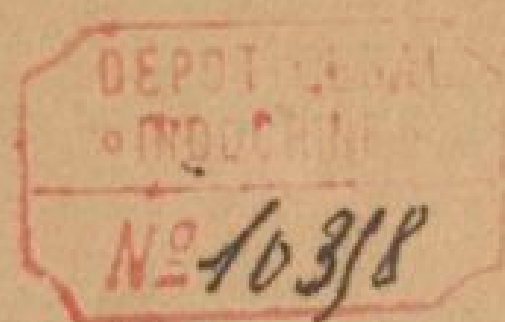
Tirage 1.000

L. Mai

1105



ĂN TẾT



Đồng bào ta, mỗi năm lo ăn « Tết » mà ít ai xét việc ăn tết ấy là di gi, phải đáng nên làm hay là không, nếu xét cho chí-lý rồi, thì việc ăn tết, chẳng chi rằng lạ ! Tục đã bày hễ đúng 12 tháng, thì gọi là 1 năm ; mà đến ngày 30 tháng chạp, thì ngày ấy là cuối năm này, hầu sang năm khác (tục gọi năm mới).

Phân ra như vậy, cho biết việc nào, làm ra dặng mấy năm ; người nào, dặng mấy tuổi, bấy nhiêu đó vậy thôi, chớ chẳng chi khác nữa. Mà tục-lệ ăn tết này, là của người Tàu bày ra, mình bắt chước làm theo, chớ chẳng phải cái tết của ta, hay là tết ấy là ngày kỷ-niệm chi của ta đâu.

Đồng-bang ta, nên kĩ xét phải biết rằng, cái tết là vậy đó, chớ chẳng có ý chi hay, việc gì khác nữa rảo thấy.

Ấy là : Phân ranh-hạn, cho biết năm, biết tuổi đó thôi, không có chi rằng quý, mà phải trọng, phải lo, cho tốn tiền, lại thêm nhọc trí nữa.

Dòm thấy nhiều người, bộ ham ăn tết quá ! Hễ tới tết thì lo mua nào là : Tượng-liễn, cam-hồng giấy-áo, giấy-quần, mua nhang, mua pháo, sắm quần, may áo, lộn-xộn lãng-xãng, kể đã không xiết ! (Ấy là : Gởi tiền cho khách-trú đem về bên Trung-buê đa !)

Chẳng hay : Ngày thường đây, không mặc áo-quần, không ăn uống hay sao ; đề đến ngày tết, chạy sắp, chạy ngựa, mà mua, sắm dữ vậy ? Giàu, thì cứ việc mua xối-xã, còn nghèo, thì lo vay hỏi, tiền tháng, tiền ngày, mà sắm, mà mua, cha chà ! Tệ quá đi thôi !!

Lại bày-dặt cũ-kiêng, kia nọ lãng-xãng, chèo mắt ngày giờ làm ăn nữa ; sợ động-Đất, không cho giã gạo, đốn cây, vùn vùn. Vậy chớ đốt pháo-đại, pháo-tre, cây nào, cây nấy, bằng bấp tay bấp chơn, tiếng nổ : RẦM ! RẦM..... ĐÙNG !..... ĐÙNG !..... Vang rân, há không động đất hay sao ?? (Thiệt là nói lếu quá) !

Còn lăm đều tời-tệ, về việc ăn tết, nếu kể ra hết, thì

— 2 —

choán giấy rất nhiều, vậy xin tóm-tắt bấy nhiêu, cúi xin đồng-bang kĩ nghĩ, thì dư thấy dư hiểu liền, chẳng chi rằng khó xét. (1)

Đồng-bào, nên xét rành, nghĩ tốt mà giảm lần cái việc ăn tết đi nếu biết ngày tết ấy là ngày ranh hạn, cho một năm, thì chẳng lạ chi hết thấy, chẳng có chi mà đáng vui, đáng mừng! Đáng vác tiền xài-phi, cho uồng của, tốn công, càng thêm nhọc trí!

Đáng giảm thay cái việc ăn tết !!

Thơ rằng

Tết-nhứt, ư làm chi ? Phá xài bấy ích gì ??

Hại, hao công tốn của. Xin kĩ xét, chừa đi !!

DÁN LIỀN

Sách, Sơn-hải kinh nói rằng: « Có một cây đào rất lớn, nơi phía đông, hòn núi Sóc-sơn, có 2 vị Thần, tên là: « Huất-Lũy, Thần-Thơ » ở trong mình, 2 cây đào ấy. Loài ma, Quỷ, thì sợ hai ông Thần này lắm, vì 2 ông đi đâu, thì có đem dây theo, hễ gặp Quỷ, Ma, thì đón bắt nuốt nhàu đi. Bởi vậy cho nên, Ma, Quỷ nghe đến cái tên của hai ông, thì hoảng kinh !

Vì vậy, cho nên đời ấy người ta viết liền, đề 4 chữ là. « THẦN-THƠ, HUẤT-LŨY » mà dán nơi cửa ngõ, dặng nêu có danh của hai vị Thần ấy, là có ý làm cho Ma, Quỷ, chẳng dám vô nhà, mà phá khuấy.

Xem như tích dán liền, chỉ ra trên đây, là một việc dị-doan vô cùng ! Theo người biết xét, phân biệt trắng đen, rõ ràng, tà chánh, thì ai lại sợ, ai thêm tin, về việc dán liền này bao giờ.

Đồng bào ta, phần nhiều người, ham dán liền lắm ! Không dè việc ấy, là đều vô ích vậy. Viết liền đã tốn tiền

(1) Nước ta, chưa có cái lễ kỉ-niệm nào chánh-lý cho xứng-dáng, thiệt là đáng hổ đáng buồn, biết bao, phần nhiều là khóc GÒ-MỐI vậy thôi.

lại dán lên thêm dờ cột, dờ vách, dờ cửa là khác nữa.

Khi cất nhà mới, hoặc làm đám cưới, thì viết dán rần rục, dỏ-đen, tùm-lum, mà nhứt là mấy ngày tết, thì dán nhiều hơn hết. Viết mấy câu liên, toàn là lời : Chúc lành, cầu sang luôn luôn, lại cũng có lắm câu, khoe danh giả nghĩa uờ.

Viết những là : « Ngũ phước làm môn. Tấn tài, tấn lợi, Bình-an, phước-thọ, Phú-quới, vinh-hoa. Môn anh hùng Gia quân-tử.... v. v....

Lại bày viết 1 câu tới cả chục chữ, mà cho mấy chữ, hay câu nào, thì mỗi mỗi, cũng đều cầu sang giàu ước mạnh giỏi đó thôi. (cái túi tham vô hình, mà cũng không có đáy nữa chớ !)

Cha chã ! Nếu ước vậy, dặng vậy, thì mấy người nhà có dán liên đó, khỏi nghèo-nản, đau-ốm chi hết đa há ? Thôi ! Xin đừng ham cái việc dán liên mà làm chi, vô-ích lắm, bớ ai ôi !

Vô ích thay ! Cho việc dán liên ! !

Thơ rằng.

Dán liên, chúc giàu sang ; Thiệt làm lếu rõ ràng !

Tốn tiền, vô ích quá ! ! Khéo ước, chuyện hoang-dàng.

ĐỐT PHÁO

Sách, Ấu-học-tâm-nguyên, nói rằng : « Đời nhà Đường, có tên Lý-Điền, là người biết phép trừ Quỷ ; đời ấy, có một con Quỷ, tên là Sơn-Tao, hay bắt người ta lắm ! Thầy Điền, chẳng dùng phù-phép chi lạ rảo thấy, cứ việc lấy m t tre, bỏ vô bếp mà đốt, cho nổ vang, cho Quỷ sợ, dặng xuất khỏi mình kẻ bịnh. »

Đó ! Tích đốt pháo, là vậy đó, chớ không có chi lạ nữa. Đồng-bang, thử nghĩ coi, việc đốt pháo, có phải là vì tin đều dị-đoan mà bày việc vô ích như thế hay không ! (Quỷ ôi ! Là Quỷ !)

--- 4 ---

Ấy vậy, đồng-bang, nên nghĩ cho thiệt kĩ, xét cho thiệt rành, mà bỏ dứt cái việc đốt pháo đi : vì đốt nó, cũng là đều hại nhỏ, cho nhơn quần, cho xã-hội vậy.

Đốt pháo, nhằm lúc rủi-ro thì là : Cháy nhà cửa, tết tay chơn, nám mặt mày ; hại những người già-cả hoặc trẻ em, giựt mình là khác nữa. Còn một đều đại-hại hơn hết, là thấy 1 số tiền xuống sông rất nhiều, rất uổng !

Nội cội Việt-Nam ta đây, mỗi năm đốt pháo, cũng tốn đến bạc triệu, chớ phải ít-oi gì, cái tiếng lộp... bộp.... ! dùng !! mà ham đốt pháo ? Thôi ! Đốt nữa làm chi nà !

Bỏ phứt cái thói làm lếu đó đi nà !

Rất khốn thay ! Cho việc đốt pháo !!

Thơ rằng :

Đốt pháo, làm chi lộp-bộp. ... dùng

Tốn tiền vô ích, lại hao công !

Rủi-ro nhà cháy, tay chơn tết :

Vong mạng nhiều người, rất uổng không ?

DỤNG NÊU

Sách, nói rằng : « Mỗi xứ, đều có 1 vị Thần ở tại đó, đặt cai trị Quỉ, yêu. Mà đến ngày 30 « Tết » thì chư-thần mặc về chầu Trời ; ngày ấy Yêu, Quỉ thừa dịp vắng chư-Thần, thì lên xúm phá hại nhơn dân. Bởi cớ ấy, nên người ta vẽ 1 cái bùa « Bát-quái », treo trên cây đào, đặt mà trừ loài « Yêu, Quỉ ».

Còn treo : Trầu, cau và ít tờ vàng-bạc đó, ấy là gọi chút lễ mọn vậy thôi, chớ không ý chi khác nữa,

Ấy đó ! Sự tích dựng nêu là vậy đó đa, chớ chẳng có nghĩa-lý chi hay, mà cũng không bổ-ích gì cho ai chút nào, sao lo dựng, lo cúng làm chi ?

Chẳng hiểu, mấy vị Thần này, có cánh như chim, hay là cỡi máy-bay mà thả tuốt lên Trời đặt há ?

(Láo Tở đa) !

Việc dựng nêu, coi nhỏ mọn vậy, chớ cũng tốn đến bạc

ngàn, bạc muôn, phải ít-oi gì sao ? (Vi nhiều nhà). Nào là : Chè, xôi, cau, trầu, vàng-bạc, nhang, pháo, hoặc « theo-lèo », có nhà lại tốn thêm 1 cây tre nữa, đường ấy há chẳng tốn đến bạc ngàn bạc muôn hay sao ?

Cúi xin đồng-bang, hãy kĩ xét việc phải chăng, mà bỏ phứt cái thói dựng nêu cho rồi, chẳng nên làm lếu mà chi, tốn tiền càng thêm vô-ích !

Bậy bạ thay ! Cho cái tục dựng nêu ! !

Thor rằng :

Cái tục, dựng nêu, chẳng ích đâu,

Làm chi, bậy-bạ, tốn cau trầu !

Chắc gì, có những, loài Yêu, Quỷ ?

Tốn của, lắm tin, chác lấy sầu.

ĐƯA ÔNG TÁO

Lệ thường, mỗi năm đến ngày 23 tháng chạp thì nấu chè, xôi cúng, gọi là đưa ông Táo về Trời, đặng tâu việc lành dữ của mọi người trong thế-gian (Dóc Tồ).

Hừy cha chả ! Nếu nói vậy, thì ở trên trời, cũng có người làm việc nữa, phải chơi gì ? phải có quan-quyền, thầy nầy, thầy nọ như dưới Thế-gian đây nữa sao ? Phải có đủ các thứ bộ sớ, dặng biên chép những việc lành dữ của mọi người, mà thưởng phạt nữa chứ ! Mà không biết mấy ông ở trên, dùng thứ chữ nào, mà ghi chép đa há.

Để chừng ông trở lại, những vị có đưa đón ông đó, hỏi thăm coi trên trời dùng chữ Tây, chữ Tàu, hay là dùng chữ quốc-ngữ cho biết. (Dị-doan ôi ! Là dóc Tồ !)

Dám trách ! Buổi xưa, có lắm vị bầy nhiều việc hoang-dàng thái quá, mà gieo giống tệ đến nay !

Ta nên kĩ xét, mà bỏ phứt cái việc đưa ông Táo đi cho rồi, đừng có làm lếu chi vậy, tốn tiền vô-ích !

Uổng lắm ! Ai ôi !

Hoang-dàng thay ! Cho cái việc đưa ông Táo ! !

— 6 —

Thor rằng :

Cái tục, đưa ông lão ; Nói nghe thiệt gắt lão.

Việc hoang-đàng, chớ tin, Cúng-quải, tổn chè-cháo !

MỪNG NĂM THÁNG NĂM

Sự tích, cúng mừng năm tháng năm, thì là như vậy :

Vua Năn-vương, tại nước Sở-hoài-vương, tánh hay nghe lời phe nịnh thần, chẳng kể đến tội trung. Có ông Khuất-Nguyên, làm quan Đại-phu, nơi đất Tam-lư, người thiệt là một tay rất trung quân, ái-quốc ; thường kiểm lời thuận lể êm, mà gián Vua, về việc nghe lời lũ nịnh, mà vua chẳng hề nghe lời ông Nguyên chút nào ! Đến đời ông Nguyên làm ra một cuốn sách, kêu là : « LY-SƠN-TAO » dùng những lời, thương vua, tiết nước mà dâng cho vua xem, họa-may có tự-hối cùng chẳng.

Than ôi (Vua đã chẳng thêm xem sách ấy, lại giận thêm ; bèn sai Khuất-Nguyên, ra làm Thái-thủ, tại đất Trường-sa.

Ông Nguyên, ra ở đó, lấy làm buồn bực, thường bữa dạo chơi, nơi mé sông, ngắm thưởng cảnh, ngâm thi cho giải muộn.

Nhưng mà, cái buồn của Quê-hương khó nổi dần lòng nên nhảy xuống sông « Mich-la » trầm mình mà chết.

Ngày chết đó là bữa mừng năm tháng năm.

Người nước Sở, thương tiếc một vị quan trung thần nên mỗi năm, hễ đến ngày mừng năm, thì bày lễ-vật cúng-kiến, ấy gọi là lễ kỉ-niệm của ông Khuất-Nguyên. Lễ cúng mừng năm là vậy đó đa, không chỉ khác nữa,

(Dân nước Sở, kính mến quan trung thần nước Sở, thì nhằm lễ rồi, chớ ta đây mà thờ, người nước Sở, thiệt là trêu lăm).

Có kẻ, gọi mồng 5 là cái Tết thứ nhì nên cúng-quải cũng là to lắm ! Mỗi năm, ta quăng xuống sông Mich-la cũng bạc triệu mà chớ !

Đau-đớn thay ! cho ai, khóc làm GÒ MỐI ! !
Rất lảng thay ! Cho cái lễ cúng mừng 5 tháng 5 ! !

Thor rằng :

Mừng năm, gọi lễ Tết.Cúng ! lạy ! lăng-xăng mệ !
Sông Mịch-la quăng tiền ! Người Nam, lo giỗ chệt ! !

Bày-đặt cái lạy, trông ra thiệt kỳ-cục quạ đi thôi !
Mọp xuống, ngóc lên, xá lia-lia, ai nỡ ăn mặc bánh-bao,
xem rất dăng-hoàng, mà nhắm mắt lạy đũa vô trong mấy
cái ghế, hoặc mấy bộ ván, thiệt khó coi quá thì-thôi đa !
Phải chi bỏ phứt cái tục lạy-lục lăng-xăng đó đi, thì
càng hay hơn, chớ cái lạy, chẳng bỏ-ích cho ai chút nào,
làm bày làm chi đều vô-ích vậy ? ?

ĐEO VÀNG VÀ NGỌC XOÀN

Đòn-bà, con-gái, nước ta, phần nhiều là ưa đeo vàng
lắm ! Hễ có tiền, thì sắm, thì đeo, mà chẳng hay xét việc
lợi, hại về cách đeo vàng, ra thế nào ; nhồn-nha, kiền,
chuối, chuyễn, vòng, lại thêm vị, là nhận ngọc-xoàn cho
sáng trưng, mới là toại chí cho !

Đeo vàng thường quên kể trộm cướp thêm, là một điều
rất hại, chớ chẳng lợi ích chút nào ráo thấy : như rủi ro
thì là : Bị chặt tay, gãy cổ, bể đầu ; bị nhận nước, bị đâm
bị chém v. v. biết bao nhiêu sự hại xưa nay, mà xiết kể !

Người khôn-ngoa, dầu chẳng đeo 1 lai vàng, thì người
trải việc họ cũng kinh mẩn vô cùng ! Còn kẻ đại-dột, dầu
khảm vàng, nhận ngọc cùng mình đi nữa, mấy tay thạo
đời, họ coi cũng như đồ-bỏ vậy chớ gì !

Mấy cô Nữ-sĩ. nếu cô nào đeo vàng cho đầy tay, đầy cổ
ai dám chắc người ấy là bực Hiền-nữ bao giờ.

Ấy vậy, cúi xin chị em, hãy xét-nét cho phân-minh cái
việc lợi hại, cho cái tánh ưa đeo vàng mà bỏ cái thói nhồn-
nha kiền, chuối đi, để tri hóa lo học-hành, mà trao-giới
đức-hạnh, cho vẹn phận nữ-lưu, hầu để gương hiền, tánh
tốt, cao em cháu nó học đòi chớ đeo làm chi, mà
nhắm lúc rủi ro, phải khổ thân hại mạng ! !

-- 8 --

Rất hại ! Cho cái việc đeo vàng ! !

Thơ rằng :

Ham đeo vàng ;

Có-ích, cũng không, xét rõ ràng !

Xem rất hại ! ! Găm không sang !

Lỗ đầu, nát thịt, bao nhiêu kẻ ?

Gãy cổ, cụt tay, biết mấy nàng ? !

Chôn bạc uồng ! Thác càng oan ! ! !

ĐÁM CƯỚI

Trai với gái, mà hiệp nhau làm vợ chồng, là lẽ tự-nhiên của Tạo-vật đã định vậy xưa nay; phải có vợ chồng mới sanh con, đẻ cháu, đặng nối nòi giống cho loài người.

Còn sự cưới, gả, dầu cho bày thế nào, làm cách gì đi nữa, thì bất quá là trai với gái, chung nhau làm vợ chồng vậy thôi; chớ chẳng có chi mà bày hơn, lạ nữa.

Ấy vậy, thì việc cưới, gả, không nên bày đều dặt chuyện, cho nhiều càng thêm vô-ích ! Bày những là : Mâm-trầu hũ-rượu, coi ngày coi tuổi, lễ vật lằng-xằng, lại thêm đòi, nào là : Nữ-trang, hoặc heo đứnz, heo nầm, và bạc chợ nữa, mới là hại to cho chàng-rẻ lắm chớ !

Những việc đòi-bong, bày lễ vật và cũ-kiêng, chọn ngày, coi tuổi, là một đều vô-ích, rất đại hại cho cuộc cưới gả vô cùng !

Mấy đều tệ, kể trên đây, nên bỏ phứt đi, khi cưới, gả nhau thì cứ việc làm theo luật nước buộc, phải có chứng cứ cho đủ phép, theo luật định thì bày hơn; chớ bày cho rộn-ràng, rần-rộ thiệt là không có-ích gì cho ai ráo thảy !

Khổ hại thay ! Cho cuộc cưới, gả, bày-bố rộn-ràng ! !

Thơ rằng :

Kĩ suy cùng xét, bỏ đồng-bang !

Cưới, gả, bày chi, lắm rộn-ràng ?

Ché rượu, mâm trầu đều hủ-tệ,

Coi ngày, chọn tuổi, việc hoang-dàng !

Thương con chẳng luận, đòi tiền bạc ;
Tưởng rề, đừng nài, sắm nữ-trang !
Hai trẻ, miễn cho, nên sự-nghiep ;
Mẹ cha, sau cũng dựng vinh-vang !

ĂN TRẦU

Ăn trầu, cũng là một việc rất vô-ích ! mà lắm người ăn nhiều, ghiền lớn quá đi thôi !

Ăn sao đến đôi cái miệng hôi-hám một cách rất khó chịu, ngó vào lại thêm đen sì ! Trông ra rất dơ, rất nhòm !

Hãy coi cái miệng của người Langsa, rất sạch-sẽ, là nhờ siêng rửa, năng súc, mới dựng vậy, Vậy ta nên noi theo sự sạch-sẽ ấy, mà bắt chước mới phải cho.

Những người ghiền lờ bấy lâu, thì bỏ bớt đi còn ai chưa ghiền, chưa biết ăn xin đừng tập. Mỗi năm nội cõi Việt-Nam này, tốn những tiền trầu, cau, cũng bạc triệu mà chớ ! Phận làm cha mẹ, nên cấm trẻ nhỏ, đừng cho chúng nó ăn làm chi, ấy cũng một mối hại nhỏ, cho xã-hội ta đó !

Rất nhòm thay ! Cho việc ăn trầu !

Thơ rằng :

Trầu, chẳng tập làm chi ! Ăn nhiều quá ích gì ?
Tốn tiền, dơ dáy lắm ! Cái lỗ miệng đen sì !

HỚT TÓC

Đời nay mấy nước văn-minh, người ta đã hót cụt tóc hết rồi, chỉ còn nước ta phần nhiều đồn-ông, hãy còn để dài mà bới.

Sự bới tóc, xét lại chẳng có ích chi cho cái đầu, thêm hại thì có. Người nào mà tóc nhiều, nếu quên gội ít lâu thì nó hôi-hám, dơ dáy quá chừng, có kẻ không dựng rảnh-rang, mà gỡ chải cho thường, chỉ-mớm nó cắn, càng thêm bực-bội !

Ấy vậy khuyên ai kĩ xét, hót phứt nó đi cho rồi, cho

mát-mẻ gọn gàng, đừng bới làm gì, cho nhọc công cán
hại cho vệ-sanh lắm đó !

Bực-bội thay ! Cho việc bới tóc ! !

Thơ rằng :

Tóc dài, bới ích gì ? Bực-bội, để làm chi ?

Chỉ cần, thêm hôi-hám ! Khuyên ai, hót phứt đi ! !

ĐẮM TÁNG

Ai mà biết xét cho tốt lẽ, về việc sống thác của loài
người rồi, thì phải trọng cái danh-giá, hơn xác thịt của
con người, khi đã lia Trần ; vì cái kiếp sống của ta, trong
đời tạm này, lối trên, dưới trăm năm trở lại mà thôi ! còn
cái danh-giá, thì còn đời đời, chừng nào có trời sụp, hoặc
đất sụp chết hết loài người, thì cái danh mới tiêu dạng,

Những kẻ còn sống sờ sờ đây, mà không biết lo làm
phải, dạng lúc chết, để cái danh thơm lại, thì sống đó,
chớ cũng như là chết rồi, mấy tay trái việc, người ta gọi
kẻ ấy là : Sống dư ! cục thịt biết đi vân vân.

Có chết rồi đời nào ở đâu, mà cái danh còn bìa trong
lich sử, hoặc dựng hình đứng tro tro đó, thì chết ấy,
cũng như còn sống vậy.

Còn lắm vị, thương đời hằng ước rằng : « Phải chi, con
người lúc chết rồi, cứ việc trói quách lại, khiêng chôn
phứt cho rồi, hễ chôn rồi, thì khóa đất lại cho bằng mặt,
dặng trên cái mả ấy, để cho người ta trông tĩa, càng có
ích cho đời hơn, chẳng đắp nùm mồ làm chi cho choán
đất. » Có người, lại nói rằng : « Bất luận là người phạm
nào, hễ chết rồi, thì để cho quan thầy, mồ thầy, xẻ óc ra,
mà khân-nghiệm : dặng nghiên cứu về việc mồ xẻ và thuốc
men, dặng giúp ích cho đời sau. »

Như lời ước, và nói trên đây, thì ai có kể chi cái xác
thịt, khi đã chết rồi.

Đáng phục thay ! cho lời nói thương đời !

Đồng-bào ta, phần nhiều người không cặn xét, cho tốt
lẽ phải chăng, nên trọng thầy chết dữ lắm !

Hễ khi Cha-Mẹ chết, thì lo chôn cất rình-rang quá chừng! Kẻ nghèo thì tốn bạc chục, bạc trăm, còn giàu có lớn, thì làm tốn đến, bạc ngàn, bạc muôn. Nào là Nhạc Lễ, Thầy-chùa, rước tới ca lý om-sòm, mới nghe qua, in là đám hát vậy thôi!

Mua 1 cái hòm, mấy trăm đồng bạc, đem chôn xuống bùn, thiệt là uổng của biết bao, sao không kĩ xét? Còn quản lại 5, 3 tháng, thì không ích chi ráo, lại thêm tốn kém rất nhiều.

Phận làm con, nếu biết hiếu nghĩa, thì lúc Cha-Mẹ còn sống, phải lo nuôi-nấng cho phủ-phê. đừng làm điều chi, nghịch lòng Cha-Mẹ, và mình cứ lo làm phải với đời, thì đủ rồi; còn khi chết rồi thì cứ việc mua một cái hòm chừng ít đồng bạc (Nếu sợ lỏa-lồ) đem chôn cho rồi; dường ấy, thì có tốn hao chi cho lắm? Có đâu thành ra cuộc xa-xỉ đồng tiền vô-ích?

Đời bây-giờ, hiểm kẻ giả hiếu, giả nghĩa, cũng đáng buồn giùm! Khi Cha-Mẹ còn sống, thì coi không ra gì; chừng chết, lại lo chôn cất 1 cách rất trọng thể, lại lo làm tuần, đám giỗ, đủ đều.

Làm-tuần, và giỗ-quải, mà làm chi? Chết rồi thì thôi, ăn uống gì được nữa, mà cũng kiến lãng-xăng chi vậy? Khéo noi chi những việc mặt-mờ, mà hại cho trẻ-em yếu trí!

Rất đôi, mấy nước văn-minh tốt bụng kia-kìa, còn tầm chưa ra cái hồn, khi chết rồi, còn hay mất mà tầm hoài chưa ra thay: huống chi nước ta, hãy còn tầm thường, lại dám tin chắc rằng, kẻ chết rồi, hồn còn về ăn uống? (Hoang-đàng thay!)

Phận làm con, vì biết hiếu nghĩa, thì lo nuôi cha mẹ, lúc còn sanh tiền, còn khi qua đời rồi, thì ta phải làm sao, cái chết của ta, cho đặng đề tiếng làm phải với đời, cho cái Tên còn nêu lại muôn năm, miễn người còn nhắc nhở khen ngợi thì cái Tên, Tuổi của Cha-mẹ mình hãy còn, và cũng thơm lây. Dường ấy mới gọi là con có hiếu vậy.

Còn như đốt những : Giấy-tiền, vàng-bạc, giấy-quần, giấy-áo, gọi rằng đốt vậy cho Cha-mẹ, ở dưới Âm-phủ (1) thì quả thiệt là 1 việc làm to, quấy nát. Đời này, người ta xài bạc giấy đỏ nếu tấm nào rách mất 1 con số, họ còn không xài : huống chi giấy-tiền vàng-bạc, đã đốt cháy ra tro, mà còn xài nổi gì? Thiệt là nói liều mạng quá đi thôi !

Chẳng ích thay ! Cho cái việc làm tuần, đám giỗ, và đám táng, chôn cất rình-rang !!

Thơ rằng :

Làm người, kĩ xét bớ ai ôi !
Cha-Mẹ rủi khi phải thế rồi.
Chớ chắc, hồn linh, còn phưởng-phất,
Đành cho xác thịt, phải chôn vùi !
Tuần chay, đám giỗ, hoang-đàng lắm !
Lê, nhạc, tụng kinh, bá-láp thôi !!
Đã chết Uống, ăn gì đặng nữa ?
Làm con hiếu nghĩa, sống lo nuôi.

THƠ BÁT CÚ VÀ NGŨ NGÔN

NHỤT TRÌNH

Người muốn thông-minh, đọc nhựt-trình ;
Nhựt-trình xem mãi, thấy văn-minh ;
Văn-minh rõ thấy đều phi thị ;
Phi thị phân rành, nẻo nhục vinh ;
Vinh trọng thân danh, đâu qui tử ;
Tử vì nhơn nghĩa, há tham sinh ;
Sinh lo đọc báo, cho khôn khéo ;
Khôn-khéo ai không kính mến mình ?

KHEN CHÊ

Mở miệng muốn chê khen ; Phải phân biệt trắng đen !
Nếu chê đùa tặng bưng ; Thành những bợn ngu hèn !

(1) Trong Hoàn-cầu, trên bờ thì đất, dưới sông thì nước, chớ có lỗ hang nào mà di Âm-phủ ở đâu, chẳng khá tin những lời nói liều mạng làm gì, cho nhọc trí.

TU THÂN.--- Khuyên ai hôm sớm gắng tu thân ;
Bỏ quấy, lo làm việc nghĩa nhân ;
An phận, khỏe lòng, người lại mến ;
Đến khi phũ thề, qui muôn phần !

HỘI-ĐỒNG VÀ THỪA SAI

Những người mua bán thăm ; Vốn chẳng có lương-tâm ;
Quả thiệt là hèn mặt ! Xin ai chớ khà lăm ? ! !

TRANH THƯƠNG

Dân ta dở lăm, bỏ đồng-bào !
Mỗi lợi thương-trường, bỏ biết bao ?
Vừa lúa chúng chuyên, đành để vậy ? !
Đồng vàng họ lượm, cứ coi sao ?
Tàu-bè lũ nó, không hơi kể ; !
Phổ-xá dân ta, có thấy nào ?
Buôn bán, hiệp hùn toan gắng chí ;
Kẻ mà rút thịt khổ dường nao. ?
Ỗ QUYỀN. -- Ỗ quyền, cậy thế, hiếp người ta ;
Thói ấy thiệt là rất xấu-xa ;
Chức lớn, của nhiều, lòng tử-tế ;
Kẻ yêu, người phục, mới hay mà ? !

NÓI DÓC

Mấy người hay nói dóc ; Vốn thiệt kẻ không óc !
Rất hại cho đời nhiều ; Phải nào ra cái cóc ?

COI THƠ RIÊNG

Chẳng khá coi thơ riêng ; Hại cho lăm kẻ phiền !
Làm đều vô lẽ vậy ; Chúng thị cũng như điên !

LÀM BIẾNG. -- Máy tay làm biếng, chẳng ra gì !
Chen ở trong đời găm ích chi ?
Ăn uống hột cơm, sanh chậ đất ;
Khuyên chừa tậ « nhót » kẻ người khi ?

LO ĐỜI. --- Sức đủ, tài cao, thạo thế thời ;
Mở lòng bác-ái, ráng lo đời ;
Ấy là giúp ích cho con cháu ;
Sau đặng văn-minh, mới thanh-thời !!!

KỊ NỮ

Những kẻ ra làm dĩ ; Đại khôn không biết nghĩ !
Thân danh nhục-nhã nhiều ; Nghề khổn, đáng khinh-bĩ !
DU CÔN. --- Máy kẻ làm du côn ; Là không đủ trí khôn ;
Ở tù, chết chém bầy ! Đề tiếng xấu, người đồn !

TRỘM CƯỚP

Muru gian, lòng độc, lắm lo-lường ;
Trộm cướp là quân thiệt bất lương !
Dứt của, giết người, tay chẳng góm :
Ở tù, chết chém, mấy ai thương ? ! !

THẦY BÓI

Thầy bói dóc hay đúng ! Nói liều mạng chẳng trúng ?
Gạt người quê dứt tiền ; Nuôi lỗ miệng hồi túng !

CÔNG TỬ BỘT

Mấy thằng công-tử bột ; Cái óc thiệt ngu tột !
Phá của lại kiêu căng ; Quả là đồ đại-dột !

BÀN VỀ HAI CHỮ CẢI-LƯƠNG

Cải-lương là gì ? Là cải ác tùng lương, bỏ quấy theo phải, đổi dở ra hay v. v. Chánh nghĩa chữ cải-lương là vậy đó.

Thế thì hai chữ cải-lương quý báu biết dường nào, đáng kính trọng biết là bao ? !

Than ôi ! Vậy mà người mình phần đông lại hiểu lầm, làm cho mất giá-trị 2 tiếng quý-hóa ấy ; bại cho chữ cải-lương, thành ra như bất-lương, thiệt là rất oan, đáng tiếc lắm ! !

Ai đời các thứ thơ, truyện hoang-dàng, nhảm-nhĩ của Tàu, diễn ra Quốc-Ngữ, những câu ngâm, bài ca, rồi cũng hô bướng là tuồng Cải-lương ! Hay là gánh hát Cải-lương ! Đã là thầy tuồng, đã là văn-sĩ, mà còn ngộ nhận như thế, trách nào kẻ quê dốt không hiểu chi hết, mà thường lót đầu luôi cái tiếng cải-lương ! ! !

Nay người Tàu họ đã thiết-hành 2 chữ cải-lương rồi, là họ lo dẹp bớt chùa-miếu, và sự thờ-phượng lạt-xam, cấm ngặt việc đốt giấy và làm đồ mã, lại nghiêm cấm các nhà xuất-bản, các tiệm sách, chẳng cho bán và in những sách bói khoa và các thứ sách nói những việc sùng bái hoang-dàng v. v. .

Về sự thờ-phượng, cúng-kiến, thì người mình bấy lâu bắt-chước người Tàu, phải chịu cái ảnh-hưởng đó không phải là nhỏ nhít ít-oi gì; mà nay họ biết khôn rồi, lo bỏ dứt đi những việc cúng-kiến bá-láp rồi, mình há chẳng trông gương quí đều hay ấy mà noi theo hay sao, hay là người ta đã tỉnh giấc, mà mình cứ ngủ mê hoài ? (Đây là nói đám khách văn-minh bên Tàu, đã lo trừ tệ như vậy, chớ bọn Chệt-hủ-bại ở đây, phần đông còn cúng quải lung lăm ! Ấy cũng vì đức tin là thâm-nhiêm rồi vậy !)

Thương ôi ! Sự thờ-phượng cúng-kiến xưa nay nó hại tổn hao biết bao nhiêu của-cải, giết thác biết bao nhiêu mạng người rồi, ấy cũng vì lăm tin, mê tin mà ra.....

Đau đớn thay cho đồng-bao ! Khổ hại thay cho nhơn-loại !! Mau tỉnh ngộ, bỏ đồng-bang !!)

Thơ rằng :

Muốn cho quốc-phú, lại dân cường ;

Tục tệ đồng bào, sớm Cải-lương ?

Trước đã đại lăm, nay tỉnh ngộ ? ! !

Tìm đều hay, quí, giúp quê-hương ! ! !

LỘI LẶN

Lội lặn, tập hay hết ; Đi sông, ít sợ chết ?

Cũng là thể-tháo môn, Chẳng hổ cùng loài ẾCH ;

CÚNG QUẢI

Cúng-quải, chẳng ai ăn, Việc không đủ cơ bằng.

Hại người thêm yếu trí, Bỏ dứt, chớ làm nhăng ? !

MÓNG TAY

Đề móng tay dài thượt ; Trông ra rất bạc-nhuộc !

Rủi-ro càng hại nhiều !! Công việc làm không được ? !!

VIẾT BẢO

Làm nghề viết Nhứt-trình; Lòng ở chẳng công-bình;
Vì thế lực, phe-dảng; Là đều đáng bỉ-khinh!!

HÀ LẠM

Tánh kẻ ưa hà-lạm, Trông ai có những dám... ..
Thấy mỗi xốc táp liền, Thiên-hạ coi như HẠM;!!

CÁC MỐI ĐẠO

Các mối đạo bày ra; Khuyên lành, răn dữ, đa?
Những người mê tin thiệt..... Quê dốt, quá đi mà!!!

SÔNG

Sông mà vô dụng, sông làm chi.
Sông chẳng lương-tâm sông ích gì.
Sông trái đạo người người, lắm bì.
Sông quên ơn nước, nước càng nguy.
Sông tai như điếc, xem càng hồ.
Sông mắt dờng dui, găm cũng kỳ.
Sông vậy, thác, hay hơn cái sông.
Sông mà vô dụng sông làm chi.

CHẾT

Chết sao tên tuổi, vẫn còn dài,
Chết ấy gọi người đủ mắt tai.
Chết dựng hình danh há mục.
Chết đem vào sử chữ nào phai.
Chết bia-nhơn nghĩa, dòi khen dòi.
Chết dễ thảo ngay, chúng nhắc hoài.
Chết thê là trường sanh đó vậy
Chết làm trọn phải quý hơn ai.

Mấy bài thơ trước đây là rút trong cuốn văn
quốc-ngữ, kêu là VIỆT-VĂN, mà nội cội VIỆT-
NAM này, duy có cuốn văn VIỆT-VĂN là hay hơn
hết mà thôi!

Muôn mua sĩ văn này và sách ĂN-TẾT xin do
nơi M. Lê-Mai chủ-nhiệm Cái-lương Thơ-quán
Boite Postale 70 Saigon.

Độc là : Nọc rắn, kim ong, Mà còn ít sợ, hơn lòng
người-ta.

Đồng-bào ; vì biết thương nhau. Dân khôn, nước
mạnh, sang giàu thua ai ?

Người Annam, thương Annam.

Lập sông, phá núi, dầu làm cũng xong.

Mua dâu; thì cũng tồn tiền,

Đồng-bào giúp lẫn, lợi quyền còn đây.

Kẻ ngu-mùi, người-tải-ba.

Cũng vì trí xét, mà ra hay hèn.

Thả liều một trận muôn quưng.

Chẳng thả đồng điều, đem dung nước ngoài.

Ếch, kêu muôn tiếng, không ơn nước,

Gà gáy vài canh, có nợ nhà.

Tu sao cho các sắc dân.

Đều đặng khỏe trí an thân mới là.

Những người mê tín dị-đoan.

Nó hại nghèo khó, thác oan ghe ngày.

Dân khôn khéo, nước mạnh giàu,

Nhờ dùng nội-hóa, mới mau đặng thành.

Người mà chẳng đọc báo-chương:

Khác nào kẻ quáng, lợi đường chóng gai ?

Hỡi ai ! Sẵn trí thương đời ; Lo sao cho đặng, thành-
thời mọi người. Kiếp mình, ắt sông bao mươi; Kẻ
than người khóc, ta cười sao an? Cứ lo riêng phận
giàu sang; Đền khi nhắm mắt cũng hoàn tay không?
Người có của kẻ ra công; Nương nhau thì phải, hết
lòng mền nhau. Loài người sung-sướng về sau; Cũng
nhờ ta biết, giới-trau lúc này.

Mau lo cứu thê từ đây !!!